

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-12-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nhân

2. Ông Phạm Hoàng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thuý - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1998 (có mặt); ấp K 3, xã V, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh Lý Hồng C, sinh năm 1986 (Có mặt); địa chỉ: Ấp T 1, xã P, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/09/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị cưới nhau vào năm 2020, có Đ1 ký kết hôn tại UBND xã Mnh Thuận, huyện U Mnh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại ấp Vĩnh Tây 1, xã Vĩnh Phong, chị sống làm dâu bên gia đình chồng, quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn cự cãi, bất đồng quan điểm, chị không thể chung sống được với anh C. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Lý Hồng Đ, giới tính nữ, sinh ngày 18/02/2021 và cháu Lý Hải Đ1, giới tính nam, sinh ngày 06/6/2022, trước đây khi vợ chồng chung sống với nhau thì các con chung do vợ chồng nuôi dưỡng, đến tháng 11/2022 vợ chồng sống ly thân nên chị M đem các con về nhà cha mẹ ruột sinh sống được gần 01 tháng, chị yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định không có nợ chung và cũng không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn anh Lý Hồng C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất mối quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng như chị M trình bày. Nay anh đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh có nguyện vọng được nuôi cháu Đ, giao cháu Đ1 cho chị M nuôi, ai nuôi con thì tự lo, anh không cấp dưỡng nuôi con, anh cũng không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con. Anh xác định hiện tại anh làm lái xe có thu nhập ổn định có khả năng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định không có nợ chung và cũng không ai nợ vợ chồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diễm M với anh Lý Hồng C. Về con chung: Anh C yêu cầu nuôi cháu Đ, chị M yêu cầu nuôi cháu Đ và cháu Đ1 nhưng do 02 cháu dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị HĐXX tiếp tục giao 02 cháu cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Chị M xin ly hôn với anh C, yêu cầu giải quyết vấn đề con chung nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”.

[2] *Thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn anh C có nơi cư trú tại ấp Vĩnh Tây 1, xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang nên Tòa án nhân dân

huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị M và anh C kết hôn vào năm 2020, có Đ1 ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị M và anh C đã có thời gian chung sống hạnh phúc, sau đó hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn cự cãi không thể chung sống được, đến nay chị không còn khả năng chịu đựng được nữa để chung sống với anh C. Xét thấy hôn nhân giữa chị M và anh C không thể hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị M yêu cầu ly hôn được anh C đồng ý. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 (*Thuận tình ly hôn*) của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M với anh C.

[4] *Về con chung*: Chị M và anh C có 02 người con chung tên Lý Hồng Đ, giới tính nữ, sinh ngày 18/02/2021 và cháu Lý Hải Đ1, giới tính nam, sinh ngày 06/6/2022. Chị M có nguyện vọng được nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng, anh C có nguyện vọng được nuôi cháu Đ, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, các bên đều có nguyện vọng nuôi con và có việc làm, có thu nhập để nuôi con, tại phiên tòa anh C yêu cầu nuôi cháu Đ, chị M yêu cầu được nuôi cháu Đ và cháu Đ1 nhưng hiện nay các cháu còn quá nhỏ, cả hai cháu chưa đủ 36 tháng tuổi. Từ khi ly thân đến nay chị M là người trực tiếp nuôi con vẫn đảm bảo cuộc sống của con nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cháu Đ và cháu Đ1 cho chị M nuôi nuôi dưỡng là phù hợp. Anh C có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về cấp dưỡng*: Chị M không yêu cầu nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: Xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Diễm M là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diễm M với anh Lý Hồng C.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Hồng Đ, giới tính nữ, sinh ngày 18/02/2021 và cháu Lý Hải Đ1, giới tính nam, sinh ngày 06/6/2022 cho chị Nguyễn Thị Diễm M trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003938 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận; chị M được nhận lại số tiền là 150.000 đồng.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Minh Thuận (nơi đăng ký kết hôn);
- UBND xã Vĩnh Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng